

**BÁO CÁO HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG  
HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Thiệu Hóa.

Căn cứ Quyết định số 484/2017/QĐ-UBND ngày 15/02/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa Phân công, phân cấp, ủy quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa báo cáo kết quả nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Xử lý khẩn cấp đê tả sông Chu (K27+300 ÷ K27+630; K29+720 ÷ K30+00) xã Thiệu Tiến, xã Thiệu Phúc, huyện Thiệu Hóa.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Thiệu Tiến, xã Thiệu Phúc, huyện Thiệu Hoá.

3. Tên và số điện thoại liên lạc của cá nhân phụ trách trực tiếp:

Ông Nguyễn Văn Hưng, Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão;

Số điện thoại: 0915.362.382

4. Quy mô hạng mục công trình, công trình xây dựng:

4.1. Quy mô đầu tư:

- Cấp công trình (cấp tuyến kè): Cấp IV;
- Tần suất mực nước kiệt thiết kế kè: P = 95 %;
- Tần suất đảm bảo phòng, chống lũ: P = 0,6 %;
- Hệ số ổn định cho phép:  $[K] \geq 1,2$ .

4.2. Các chỉ tiêu thiết kế chủ yếu:

TT	Thông số	Đơn vị	Đoạn từ K27+300 ÷ K27+630	Đoạn từ K29+720 ÷ K30+00
1	Chiều dài tuyến kè thiết kế	m	300,0	245,81
2	Cao trình đỉnh kè thiết kế	m	(+7.50 ÷ +5.60)	(+7.00 ÷ +5.00)
3	Hệ số mái kè thiết kế	m	(2,0÷2,25)	2,5
4	Cao trình đỉnh cơ đá chân kè	m	(+2.0)	(+2.0)
5	Chiều rộng mặt cơ đá chân kè		(6,0÷8,0)	6,0
6	Hệ số mái cơ đá chân kè		2,0	2,0

#### 4.3. Nội dung đầu tư:

Xây dựng mới tuyến kè đê tả sông Chu (K27+300 ÷ K27+630; K29+720 ÷ K30+00) xã Thiệu Tiến, xã Thiệu Phúc, huyện Thiệu Hóa với tổng chiều dài L = 548,81 m.

#### 4.4. Giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

##### a) Tuyến kè:

- Vị trí, hướng tuyến: Theo hướng tuyến bãi sông hiện tại.  
- Chân kè: Kiểu lãng thể tựa bằng đá hộc thả rôi; mặt và mái từ cao trình đỉnh lãng thể (+2.0) m xuống cao trình (+1.0) m được chêm chèn chặt bằng đá lát khan dày 30 cm; khóa đỉnh đá lát bằng dầm bê tông cốt thép (BTCT) M250, dọc tuyến kè cứ 11,80 m bố trí 1 khe lún chèn hai lớp giấy dầu tẩm nhựa đường;

- Mái kè: Mái kè được gia cố bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn M250, kích thước (40x40x16) cm trong hệ khung dầm bằng BTCT M250 được tạo bởi các dầm dọc và ngang mái kè; bên dưới cấu kiện bê tông đúc sẵn là lớp đá dăm (1x2) cm dày 10 cm và 01 lớp vải địa kỹ thuật ART-15.

- Đỉnh kè: Khoá đỉnh kè bằng dầm BTCT M250, dọc tuyến cứ 11,80 m bố trí 1 khe lún chèn hai lớp giấy dầu tẩm nhựa đường. Đỉnh kè bố trí đường thi công kết hợp quản lý vận hành; mặt đường được gia cố bằng BTT M250 dày 20 cm, móng đường bằng cấp phối đá dăm loại 2 lu lèn chặt dày 18 cm, dọc theo chiều dài tuyến đường cứ 5,0 m cắt một khe lún sâu 17 cm. Phần đào bạt mái từ đỉnh kè vào mái đê được trồng cỏ chống xói lở.

##### b) Công trình trên tuyến kè:

- Bậc lên xuống tuyến kè: Chiều rộng bậc lên xuống B = 2,60 m, kết cấu bằng BTT M250;

- Dốc phục vụ thi công: Chiều rộng dốc B = 4,0 m, đắp bằng đất đá thải đầm lèn đảm bảo độ chặt  $K \geq 0,95$ .

#### 5. Danh sách các nhà thầu:

5.1. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Liên danh Công ty TNHH xây dựng An Khánh Hưng và Công ty TNHH tư vấn xây dựng hạ tầng Nông nghiệp nông thôn.

5.2. Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần xây dựng Nông nghiệp Thanh Hóa.

5.3. Nhà thầu giám sát thi công xây dựng: Công ty cổ phần xây dựng thủy lợi 36.

#### 6. Ngày khởi công và ngày hoàn thành:

- Ngày khởi công: 30/5/2019.

- Ngày hoàn thành: 05/10/2019.

#### 7. Khối lượng của các công việc xây dựng chủ yếu đã được thực hiện:

STT	Công việc chính	Đơn vị	Khối lượng
1	Bê tông các loại	m <sup>3</sup>	1.189,44
2	Nilong tái sinh	m <sup>2</sup>	1.323,36

3	Thép các loại	tấn	10,45
4	Ván khuôn	100m <sup>2</sup>	109,1328
5	Đá hộc xếp khan	m <sup>3</sup>	1.381,95
6	Đá hộc thả rời	m <sup>3</sup>	12.233,72
6	Vải địa kỹ thuật ART15	100m <sup>2</sup>	66,73
7	Đá dăm lót	m <sup>3</sup>	668,63
8	Quét nhựa bitum và dán giấy dầu, 2 lớp giấy 3 lớp nhựa	m <sup>2</sup>	18,73
9	Bóc phong hóa	100m <sup>2</sup>	20,84
10	Đất đào	100m <sup>3</sup>	71,21
11	Lắp ghép CKĐS	tấn	29.322
12	Trồng cỏ mái dè	100m <sup>2</sup>	14,05

8. Đánh giá về chất lượng hạng mục công trình, công trình xây dựng so với yêu cầu của thiết kế:

Các hạng mục thi công đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật, chất lượng, đảm bảo yêu cầu hồ sơ thiết kế được duyệt.

9. Báo cáo về các điều kiện để đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng:

Công trình đã thi công hoàn thành, các công việc xây dựng đã được nghiệm thu, đủ điều kiện để được nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.

10. Kèm theo báo cáo là danh mục hồ sơ hoàn thành hạng mục công trình:

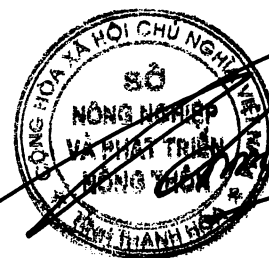
- Hồ sơ chuẩn bị đầu tư và các hợp đồng;
- Hồ sơ khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình;
- Hồ sơ quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình.

Đề nghị UBND huyện Thiệu Hóa tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo thẩm quyền./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/cáo);
- Chi cục Đề điều và PCLB (để phối hợp);
- Lưu VT, QLXDCT, P.Son.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đặng Tiên Dũng**